TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT Ngày: 08 - 3 - 2023 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 và 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc *"Ly hôn"*.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 269/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐXX-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Hồng M, sinh năm 2000 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân D, huyện D, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Khánh D, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân D, huyện D, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Minh Trường, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân D, huyện D, tỉnh Cà Mau

- *Người kháng cáo:* Chị Hứa Hồng M, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hứa Hồng M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh D kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện D. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, cuộc sống không hòa hợp,

khi có con thì anh D không quan tâm đến gia đình. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Phạm Quỳnh G, sinh ngày 28/5/2022 hiện đang sống với anh D. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về tài sản chung: Ngày cưới gia đình chồng cho 23 chỉ vàng 24k và 18,5 chỉ vàng 18k. Số vàng này do cha chồng ông Phạm Minh T quản lý. Khi ly hôn, chị yêu cầu Ông T trả lại để chia cho vợ chồng mỗi người hưởng ½.

Cha mẹ ruột cho 05 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k. Vợ chồng tích lũy được 03 chỉ vàng 24k. Số vàng cha mẹ ruột cho do chị đang quản lý, chị đồng ý chia cho mỗi người hưởng ½. Số vàng vợ chồng tạo lập do anh D quản lý, chị yêu cầu anh D giao lại chia cho mỗi người hưởng ½.

Cha chồng có mua cho riêng chị 01 chiếc xe VISION, biển kiểm soát 69F1-58461 do chị đứng tên, giá khi mua 37.000.000đ, giá trị còn lại 30.000.000đ. Khi ly hôn, chị yêu cầu Ông T giao xe lại cho chị. Nếu không giao xe thì trả cho chị 30.000.000đ.

Như vậy, tổng số tài sản chị đang quản lý là 06 chỉ vàng 24k và 06 chỉ vàng 18k.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Khánh D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung: Có 01 người con như chị M trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Thống nhất lời trình bày của chị M.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Minh Ttrình bày: Số vàng và chiếc xe ông đã giao trả lại cho anh D, hiện ông không có quản lý tài sản gì của anh D và chị Muôi. Ông thống nhất yêu cầu của anh D.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 269/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Hồng M được ly hôn với anh Phạm Khánh D.

Về con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 28/5/2022 cho anh Phạm Khánh D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hứa Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung:

Chị Hứa Hồng M được hưởng 14,5 chỉ vàng 24k, 12,5 chỉ vàng 18k và 01 chiếc xe hiệu VISION, biển kiểm soát 69F1-58461 do chị M đứng tên.

Anh Phạm Khánh D được hưởng 14,5 chỉ vàng 24k, 12,5 chỉ vàng 18k và số tiền 15.000.000 đồng.

Buộc anh D phải có nghĩa vụ giao lại cho chị M 8,5 chỉ vàng 24k, 6,5 chỉ vàng 18k và 01 chiếc xe hiệu VISION, biển kiểm soát 69F1-58461 do chị Hứa Hồng M đứng tên.

Buộc chị M có nghĩa vụ giao lại cho anh D số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 15/02/2022, nguyên đơn chị Hứa Hồng M kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, chị M trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; chị M không giao con cho anh D nuôi, mà ngày 03/10/2022 chị đưa con về gia đình chồng để ông bà thăm cháu, đến chiều không cho chị rước con về.

Bị đơn, anh D trình bày: Khi ly thân, M đưa con theo, hai tuần sau M giao con lại cho anh D nuôi, thời điểm đó bé Giao còn bú sữa mẹ nhưng anh và ông bà nội bé nuôi cháu thời gian qua rất tốt, bé quen thuộc với cha và ông bà nội; vì vậy, anh D tiếp tục nuôi con để tránh sự xáo trộn cuộc sống của bé.

Ông T trình bày: Khi M và Duy ly thân, gia đình ông để M mang con theo, sau hai tuần gia đình M điện thoại báo không nuôi cháu nữa nên M giao cho gia đình ông nuôi dưỡng, ông chỉ có một người con là Duy và chỉ có một cháu nội nên gia đình rất quan tâm, chăm lo cháu nội từ khi cháu gần 05 tháng tuổi đến nay cháu hơn 10 tháng, ông không đồng ý với yêu cầu của M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm tuyên xử: chị Hứa Hồng M được ly hôn với anh Phạm Khánh D, chia tài sản chung, giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chị trực tiếp nuôi con chung. Đơn kháng cáo hợp lệ, được xem xét.

[2] Xem xét kháng cáo của chị Hứa Hồng M yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chị trực tiếp nuôi con chung

Chị Hứa Hồng M và anh Phạm Khánh D có một người con chung tên Phạm Quỳnh G, sinh ngày 28/5/2022, cả hai đương sự đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, qua đó thể hiện được trách nhiệm của cha mẹ đáng ghi nhận. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.* Với quy định này, người trực tiếp nuôi con phải đảm bảo về yếu tố tinh thần, vật chất của đứa trẻ. Về phía anh D hiện tại có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập tương đối cao, gia đình Duy chỉ có 01 mình Duy là con, anh D kinh doanh, làm nghề tại gia đình nên chủ động về thời gian; trong khi đó chị M chưa có công việc ổn định, phụ việc ở Tiệm vàng thu nhập mỗi tháng 05 triệu đồng, làm việc hàng ngày từ 07 giờ sáng đến 18 giờ (06 giờ tối), từ đó sẽ không chủ động và không có nhiều thời gian để gần gũi, chăm sóc con.

Theo như lời trình bày của anh D khi ly thân anh và gia đình đồng ý để M đưa con đi cùng, nhưng được hai tuần chị M tự nguyện giao lại con cho anh nuôi, để chứng minh điều này anh D cung cấp nội dung tin nhắn giữa anh chị nhắn tin cho nhau, tại phiên tòa chị M xác nhận nội dung tin nhắn là đúng. Qua các tin nhắn thể hiện thời gian khi anh chị chưa gửi đơn ly hôn đến Tòa án, cụ thể ngày 01/10/2022 chị M nhắn ngày mốt (tức ngày 03/10) chị ra chở đồ rồi chở Súp lơ (tên gọi khác của cháu Giao) ra luôn, đến ngày 05/10 chị M nhắn tin hỏi "Tối Súp lơ ngủ được k", tin nhắn giữa hai đương sự anh D cung cấp cho Tòa án được in trên giấy A4 là 16 trang, trong đó có nội dung: chị M muốn bàn với anh D về việc nuôi con và chia tài sản, anh D trả lời nếu chị nuôi không được thì anh nuôi con, chị M nhắn anh D với cha mẹ nuôi con…, chị chỉ muốn có ít vốn để học nghề "*Sau này nuôi sống bản thân và nếu có thể em sẽ đón con bé về ở với em những lúc em rảnh rỗi"*, ngoài ra còn nhiều nội dung chị M dặn dò anh D cách pha sữa, chăm sóc con…; Qua đó cho thấy anh D xác nhận chị M tự nguyện giao con là có căn cứ chứ không phải như lời trình bày của M là gia đình chồng ngăn cản không cho chị đem con theo. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh chị đều xác định khi ly thân chị M đưa con theo nuôi được hai tuần, sau đó thì anh D nuôi con từ ngày 03/10/2022 (là thời điểm chị M đem cháu Giao qua nhà anh D) lúc này bé vẫn còn bú sữa mẹ và tập bú kèm sữa bình; với khó khăn khi bé còn bú sữa mẹ nhưng anh D vẫn nhận nuôi con, tính đến nay hơn 05 tháng đã chăm lo, nuôi dưỡng con phát triển bình thường, có cuộc sống ổn định, nếu phải thay môi trường, điều kiện sống sẽ xáo trộn cuộc sống của bé. Trong khi đó khoảng cách nhà anh D, chị M rất gần, chị M có thể thường xuyên thăm con mà không ai được quyền ngăn cản, chính tại phiên tòa phúc thẩm chị M xác nhận thời gian sau gia đình Duy tạo điều kiện cho chị thăm bé chứ không gây khó khăn.

Với những phân tích trên, nhận thấy bản án sơ thẩm áp dụng Án lệ số 54/2022/AL ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Án phí phúc thẩm chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Bản án sơ thẩm không tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản tiền, cấp phúc thẩm bổ sung vào phần quyết định mà không cần thiết sửa án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của chị Hứa Hồng M; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 269/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 328/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Toà án án nhân dân tối cao; điểm a, b khoản 5 và điểm b khoản 2 Điều 27 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Hồng M được ly hôn với anh Phạm Khánh D.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 28/5/2022 cho anh Phạm Khánh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hứa Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung

3.1. Chị Hứa Hồng M được hưởng 14,5 *(mười bốn phẩy năm)* chỉ vàng 24k, 12,5 *(mười hai phẩy năm)* chỉ vàng 18k và 01 chiếc xe hiệu VISION, biển kiểm soát 69F1-58461 do chị Hứa Hồng M đứng tên.

3.2. Anh Phạm Khánh D được hưởng 14,5 *(mười bốn phẩy năm)* chỉ vàng 24k, 12,5 (mười hai phẩy năm) chỉ vàng 18k và số tiền 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng)*.

Buộc anh Phạm Khánh D phải có nghĩa vụ giao lại cho chị Hứa Hồng M 8,5 *(tám phẩy năm)* chỉ vàng 24k, 6,5 *(sáu phẩy năm)* chỉ vàng 18k và 01 chiếc xe hiệu VISION, biển kiểm soát 69F1-58461 do chị Hứa Hồng M đứng tên.

Buộc chị Hứa Hồng M phải có nghĩa vụ giao lại cho anh Phạm Khánh D số tiền 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng)*.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với khoản tiền phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm

- Chị Hứa Hồng M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013230 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Chị Hứa Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.923.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.978.000 đồng theo biên lai số 0013229 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; chị M còn phải nộp tiếp 4.945.700 đồng.

- Anh Phạm Khánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.923.000 đồng (chưa nộp).

5. Án phí phúc thẩm chị M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0013406 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được chuyển thu.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền